TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **123**/2019/QĐST – VHNGĐ	*Chương Mỹ, ngày 28 tháng 05 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, TP. HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 416, 417, 418 và 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 120/2019/TLST – VHNGĐ ngày 20 tháng 05 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh **Nguyễn Tài P**, sinh năm 1980.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1983.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn C, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tài P và chị Lê Thị H, tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang ngày 14/11/2005. Vợ chồng sống với nhau đến năm 2016 thì mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không thể chia sẻ trong cuộc sống. Trong khoảng thời gian mâu thuẫn, hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn mối quan hệ nhưng không thể được. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2016 đến nay. Nay anh P và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Tài P và chị Lê Thị H có hai con chung là Nguyễn Lê Hà G, sinh ngày 30/3/2007 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 31/01/2011.

Sau ly hôn, anh Nguyễn Tài P và chị Lê Thị H thỏa thuận: Giao con chung là Nguyễn Lê Hà G cho chị H nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Giao con chung Nguyễn Tiến Đ cho anh P nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Hai bên không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Tài P và chị Lê Thị H có quyền được đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh P, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí yêu cầu công nhận sự thỏa thuận: Anh P tự nguyện nộp cả lệ phí việc dân sự.

Xét sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Tài P và chị Lê Thị H là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tài P và chị Lê Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Tài P và chị Lê Thị H có hai con chung là Nguyễn Lê Hà G, sinh ngày 30/3/2007 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 31/01/2011.

Sau ly hôn, anh Nguyễn Tài P và chị Lê Thị H thỏa thuận: Giao con chung là Nguyễn Lê Hà G cho chị H nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Giao con chung Nguyễn Tiến Đ cho anh P nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Hai bên không có

yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Tài P và chị Lê Thị H có quyền được đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Tài P và chị Lê Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Tài P tự nguyện nộp cả lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí anh Thành đã nộp (*Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004022 ngày 20 tháng 05 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Thủy

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ, VP.